

**BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI**

Số: 44/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và
khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải Hải Phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại công văn số 6605/UB-GT ngày 06 tháng 11 năm 2006 và công văn số 3503/UBND-GT ngày 25 tháng 6 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại công văn số 2459/UBND-GTBD ngày 07 tháng 6 năm 2007 và công văn số 1308/GTVT-VTCN ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng của cảng biển Hải Phòng: Vật Cách, Lilama Hải Phòng, Khí hoá lỏng Thăng Long, Thượng Lý, Đóng tàu Bạch Đằng, Hải Phòng, Cá Hạ Long, Cơ khí Hạ Long, Gas Đài Hải, Cửa Cấm, Thủy Sản II, Đoạn Xá, Transvina, Hải Đăng, Container Việt Nam, Container Chùa Vẽ, Total Gas Hải Phòng, Đông Hải, Thiết bị vật tư Chùa Vẽ, Công ty 128, K99, Biên Phòng, Xăng dầu Petec Hải Phòng, Xăng dầu Đình Vũ, Đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ, Liên doanh phát triển Đình Vũ, Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu, Caltex, Đóng tàu Phà Rừng;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2.

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

HP1: 20°47'03" N, 106°50'11"E;

HP2: 20°40'03" N, 106°50'11"E;

HP3: 20°39'03" N, 107°00'11"E;

HP4: 20°40'03" N, 107°07'06"E ;

HP5: 20°46'25" N, 107°07'06" E (mép phía Tây hòn Tùng Rượu Con);

HP6: 20°47'01" N, 107°06'51" E (mép phía Tây hòn Giăng Vống);

HP7: 20°47'01"N, 107°06'11" E;

HP8: 20°46'03"N, 107°06'11" E;

HP9: 20°42'44"N, 107°05'19" E (cồn Bê);

HP10: 20°41'48"N, 107°04'15" E (mép phía Đông hòn Đuôi Buồm Đông);

HP11: 20°42'32"N, 107°03'41" E (mép phía Tây hòn Guốc);

HP12: 20°42'27"N, 107°02'45" E (mép Tây Bắc hòn Hang Trống);

HP13: 20°41'33"N, 107°02'43" E (mép Đông hòn Nén);

HP14: 20°42'27"N, 107°01'11" E (mép Tây Nam hòn Rùa Núi);

HP15: 20°47'42"N, 106°55'11" E (mép Tây bãi Phù Long).

2. Ranh giới về phía đất liền được giới hạn như sau:

- Từ điểm HP15 chạy dọc theo bờ bên phải luồng Lạch Huyện nối bằng các đoạn thẳng tới các điểm HP16, HP17, HP18 và HP19, có tọa độ sau đây:

HP16: 20°50'01" N, 106°54'17" E;

HP17: 20°50'01" N, 106°53'59" E;

HP18: 20°49'18" N, 106°53'26" E;

HP19: 20°49'17" N, 106°52'40" E (mép bờ phải kênh Hà Nam phía Lạch Huyện).

- Từ điểm HP19 chạy dọc theo bờ phải kênh Hà Nam đến điểm HP20 (điểm cuối phía bên phải kênh Hà Nam, tiếp giáp với sông Bạch Đằng).

- Trên sông Bạch Đằng: Từ điểm HP20 và điểm HP1 chạy dọc theo hai bờ sông Bạch Đằng đến vĩ tuyến 20°56'43" N cắt ngang sông và từ vĩ tuyến này chạy dọc theo hai bờ sông Giá đến đường thẳng cắt ngang sông cách tim đập Minh Đức 200m về phía hạ lưu.

- Từ cửa kênh đào Đình Vũ chạy dọc hai bờ sông Cấm đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép cảng Vật Cách 200 m về phía thượng lưu.

Điều 3.

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu:

a) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng: là vùng nước được giới hạn bởi nửa đường tròn về phía Nam có bán kính 02 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

20°40'00" N, 106°51'00" E.

b) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại cảng biển Hòn Gai:

- Cho tàu thuyền khi thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,4 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

20°43'24" N, 107°10'18" E.

- Cho tàu thuyền khi thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,25 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

20°49'00" N, 107°08'06" E.

- Cho tàu thuyền Việt Nam có trọng tải đến 5.000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,4 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

20°52'30" N, 107°04'54" E.

2. Vùng kiểm dịch:

a) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng:

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 3.000 DWT trở lên: là vùng nước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

- Cho tàu thuyền có trọng tải dưới 3.000 DWT: là khu neo đậu trên sông Bạch Đằng quy định tại điểm e khoản 3 Điều này.

b) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại cảng biển Hòn Gai: là vùng nước được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão:

a) Trên sông Bạch Đằng:

- Khu Bạch Đằng: cho tàu chở hàng khô có trọng tải đến 6.000 DWT, tại các vị trí từ BD1 đến BD9, có tọa độ sau đây:

BD1: 20°51'06" N, 106°45'48" E;